

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục Năm học 2024 - 2025

Căn cứ Công văn số số 242/PGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT quận Lê Chân về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025;

Trường Tiểu học Lê Văn Tám xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thực hiện triển khai sâu rộng, hiệu quả đến cán bộ, giáo viên và nhân viên chủ trương thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục. Nâng cao nhận thức vai trò của CNTT trong cuộc sống, làm chuyển biến từ nhận thức của cán bộ, giáo viên và học sinh về vai trò, vị trí của CNTT đối với công tác giảng dạy.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT góp phần đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới phương thức quản lí, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị CNTT; nâng cao trình độ, kỹ năng CNTT cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên.

- Xác định việc phát triển nhân lực CNTT và ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy và học tập là một nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa và tác dụng rất lớn trong việc soạn giảng và học tập nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giảng dạy và đổi mới quản lí giáo dục.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong đổi mới công tác quản lí, trong các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đáp ứng yêu cầu của công tác đổi mới giáo dục theo hướng hiện đại hóa, phù hợp với xu thế phát triển mạnh mẽ của CNTT hiện nay.

- Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và trong

công tác quản lí.

## **I. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo trọng tâm về CNTT, CDS và thống kê giáo dục; thống nhất trong nhận thức đầy đủ, toàn diện về chủ trương CDS của Trung ương, của thành phố, của quận và toàn ngành Giáo dục; tập trung xây dựng và hoàn thiện các nền tảng, tiếp tục khơi gợi sự sáng tạo đột phá để ứng dụng CNTT và CDS mạnh mẽ trong mọi hoạt động.

2. Triển khai phần mềm quản trị trong các cơ sở giáo dục trên nền tảng cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành. Mở rộng hoàn thiện CSDL ngành, triển khai các hệ thống thông tin quản lý ngành GDĐT, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu giữa các đơn vị, cơ quan trong ngành Giáo dục; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa ngành Giáo với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của thành phố, của quận phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý GDĐT.

3. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục.

4. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong GDĐT.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a/ Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh (và phụ huynh) và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

b/ Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của nhà trường của ngành giáo dục trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c/ Làm quen với đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; đánh giá định kỳ trên máy tính.

d/ Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

e/ Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022) phục vụ dạy môn Tin học: Tối đa 2-3 học sinh học chung 1 máy tính. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học. Nghiên cứu, xây dựng phòng studio phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

g/ Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

## **2. Chuyển đổi số trong quản trị trường học**

a/ Sử dụng các nghiệp vụ quản lý trường học (quản lý học tập, quản lý giảng dạy, quản lý sổ theo dõi kết quả học tập học sinh, học bạ điện tử, hồ sơ chuyên môn giáo viên ...) và báo cáo trên Hệ thống CSDL ngành <http://csdl.haiphong.edu.vn>

b/ Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ theo dõi kết quả học tập học sinh, học bạ, hồ sơ chuyên môn, áp dụng chữ ký số trong quản lý sổ theo dõi kết quả học tập học sinh, học bạ và hồ sơ chuyên môn; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

c/ Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và CSDL số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

d/ Triển khai mở rộng, thực hiện ký số văn bản trên hệ thống quản lý hành chính điện tử (HPNET-eOffice), liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa tất cả các bộ phận trong trường, với các cơ quan quản lý giáo dục và cơ quan quản lý ở địa phương.

e/ Triển khai nâng cấp Cổng thông tin điện tử đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT.

### **3. Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành và công tác thống kê giáo dục.**

a/Tổ chức cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tại địa chỉ <http://csdl.haiphong.edu.vn>, đảm bảo thông tin trên CSDL ngành đáp ứng tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”.

b/Đảm bảo 100% thông tin định danh cá nhân của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được cập nhật đầy đủ, chính xác và xác thực định danh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGvDC)

c/Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

### **4. Triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt**

a/ Tiếp tục đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, tập trung một số dịch vụ công trực tuyến thường xuyên phát sinh trong thực tế như:

- Dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp (lớp 1);
- Các dịch vụ công thuộc phạm vi, chức năng của trường mà người dân, tổ chức có nhu cầu thực hiện.

b/ Đảm bảo 100% thực hiện thanh toán các loại phí bằng phương thức không dùng tiền mặt. Trong đó cần lưu ý:

- Triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo đa dạng hóa các kênh thanh toán để phụ huynh học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn, thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu khác; trong đó có kênh thanh toán miễn phí giao dịch nhằm khuyến khích phụ huynh, học sinh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Việc phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng: Ưu tiên các ngân hàng, tổ chức tín dụng có chính sách hỗ trợ tốt với các cơ sở giáo dục và phụ huynh, học sinh như: tài trợ chi phí khởi tạo, phí duy trì hàng năm phần mềm quản lý các khoản thu, và các chính sách hỗ trợ khác.

### **5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số**

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và CDS cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong nhà trường. Xây dựng thiết bị dạy học số; bài giảng điện tử; lưu hồ sơ chuyên môn trên phần mềm Quảng Ích; sử dụng các phần mềm giảng dạy online khi cần thiết; ...

- Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, CDS và làm công tác thống kê.

## **6. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong GDĐT**

a/ Rà soát có kế hoạch bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo có kết nối cáp quang Internet.

b/ Đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

## **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN**

### **1. Kiện toàn tổ chức, bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn lực:**

- Phân công 01 lãnh đạo nhà trường phụ trách (đ/c Lê Văn Vững - PHT) và 01 cán bộ có kỹ năng tốt về CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục (đ/c Trịnh Thị Hảo – Văn thư).

- Ra Quyết định thành lập Ban CNTT, phân công cho từng Tổ chuyên môn, các cá nhân thực hiện thường xuyên liên tục. Quan tâm công tác tuyên truyền các hoạt động của trường, của ngành, của Nhà nước trên các nền tảng xã hội (fanpage; website,...)

- Tham gia tập huấn giáo viên: đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên.

**2. Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.**

**3. Tăng cường công tác thể chế: rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.**

### **4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, CDS giáo dục:**

a/ Bố trí nguồn kinh phí hợp lý từ ngân sách hàng năm của đơn vị đầu tư cho hoạt động bảo trì, nâng cấp ứng dụng và phát triển CNTT; đẩy mạnh huy

động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

b/ Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

**5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày CDS quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.**

**6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về nhân lực, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và việc triển khai ứng dụng CNTT, CDS, công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số CDS đối với cơ sở giáo dục.**

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Hiệu trưởng**

- Kiện toàn tổ chức, bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn lực.

- Ra Quyết định thành lập Ban CNTT, CDS phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

- Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên.

- Rà soát, đầu tư cơ sở vật chất cho công tác CNTT, CDS trong nhà trường.

##### **2. Phó Hiệu trưởng**

- Đ/c Lê Văn Vững: Phụ trách chung công tác CNTT, CDS; quản lý ứng dụng CNTT, CDS vào các mảng việc được phân công phụ trách.

- Đ/c Trần Thị Thanh Vân: quản lý ứng dụng CNTT, CDS vào các mảng việc được phân công phụ trách.

##### **2. Các thành viên khác**

- Ban quản trị: gồm các đ/c Ban giám hiệu và đ/c Nguyễn Phạm Thu Vân (website; fanpage); Trịnh Thị Hảo (Quảng Ích; CSDL ngành; HPNET-eOffice) làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS.

- Đ/c Nguyễn Thị Thanh Nhã – Kế toán: tham mưu và thực hiện dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tổ trưởng chuyên môn: Tham gia đánh giá mức độ chuyển đổi số của trường.

- Giáo viên: Thực hiện các nhiệm vụ liên quan chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá.

Trường TH Lê Văn Tám yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc các nội dung của kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Ban giám hiệu để được hỗ trợ, tư vấn kịp thời./.

***Nơi nhận :***

- Phòng GDĐT (để báo cáo);
- Tổ khối (để thực hiện);
- Lưu (văn thư).

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Minh Khoa**





